TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 377/2024/QĐST-HNGĐ	*Quận 3, ngày 17 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 469/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2024 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Bùi Thị T, sinh năm 1974; cư trú: Cống Hộp Rạch B, Phường K, Quận C, Thành phố H.

2. Ông Trần Hoài L, sinh năm 1973; cư trú: Cống Hộp Rạch B, Phường K, Quận C, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà Bùi Thị T và ông Trần Hoài L là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 94/1996 ngày 06/11/1996 của Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 17/10/2024 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09/12/2024, bà T và ông L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; về con chung: Bà T và ông L có 02 con chung, tên Trần Bùi T, sinh năm 1997 và Trần Bảo H, sinh năm 2005.

[3] Về tài sản chung: Đương sự xác nhận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải

quyết trong vụ việc này.

[4] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, bà T và ông L thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc không chia tài sản chung.

[5] Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận bà Bùi Thị T và ông Trần Hoài L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 94/1996 ngày 06/11/1996 của Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà T và ông L phải chịu lệ phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai số 0059183 ngày 15/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận 3;
- UBND Phường 9, Quận 3, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Lưu: VP, Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Đăng Tân